

Đóng cửa dưới đường MA50

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30Index duy trì xu hướng giảm với phiên điều chỉnh thứ 4 liên tiếp, theo đó chỉ số giảm 0.95% về mức 1,969 điểm. Có 23 trong số 30 cổ phiếu điều chỉnh với 21 cổ phiếu điều chỉnh trên 1%, tâm điểm là PLX (-4.33%), GVR (-4.08%), VNM (-4.03%), MSN (-3.99%), VCB (-3.39%), GAS (-3.28%) và SAB (-3.09%). Ở chiều ngược lại, dòng tiền tập trung vào VIC và VHM khi 2 mã này tăng trần.

Đồ thị VN30 Future: Đóng cửa dưới đường MA50

Hợp đồng điều chỉnh và đóng cửa dưới đường trung bình 50 kỳ (MA50), đồng thời phá vỡ ngưỡng hỗ trợ mạnh 2,000 điểm. Đây là tín hiệu tiêu cực hàm ý xu hướng giảm đã quay trở lại.

Tuy khối lượng không tăng nhưng vẫn được duy trì ở mức cao nên tín hiệu đảo chiều trước đó có thể đã thất bại. Điều này hàm ý xu hướng giảm sẽ còn tiếp tục trong những phiên tới.

Trong phiên tới, ngưỡng 2,040 - 2,050 điểm (đường trung bình 10 kỳ) sẽ là kháng cự mạnh trong ngắn hạn, trong khi vùng 1,900 điểm sẽ là hỗ trợ mạnh.

Chiến lược đầu tư

Xu hướng giảm đang được xác nhận trong ngắn hạn. Vì thế, nhà đầu tư có thể cân nhắc mở các vị thế Short và tận dụng các nhịp phục hồi để tối đa hóa lợi nhuận.

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai (điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	G.trị hợp lý	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,969.3	-1.0				
VN30F1M	1,972.2	-1.9	281,488.0	44,843.0	1,972.3	2/13/2026
VN30F2M	1,975.0	-1.5	954.0	3,081.0	1,985.6	3/19/2026
VN30F1Q	1,970.0	-2.0	22.0	350.0	1,997.1	6/18/2026
VN30F2Q	1,974.8	-1.8	14.0	165.0	2,015.5	9/17/2026

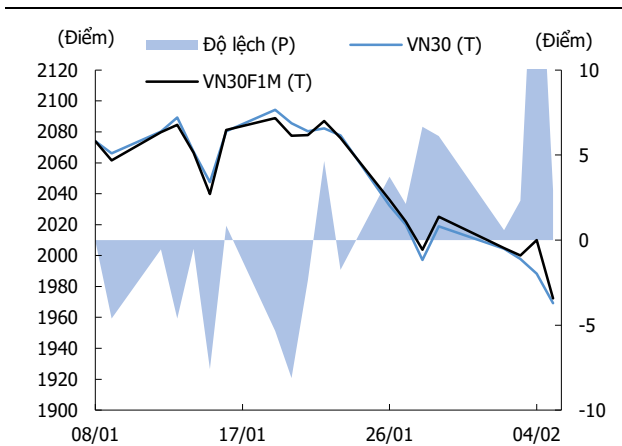
Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 1. Đồ thị nến theo ngày - VN30F1M



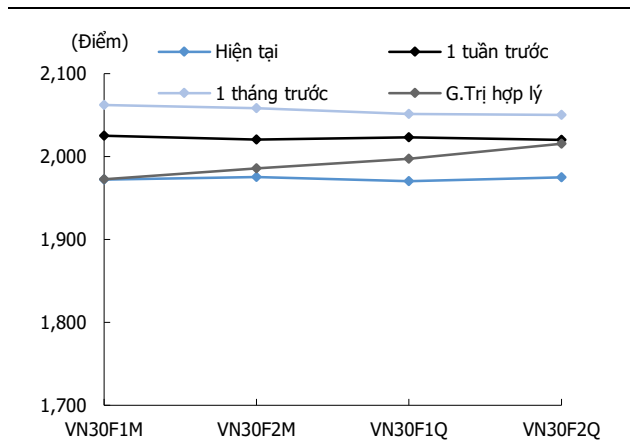
Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 2. Độ lệch



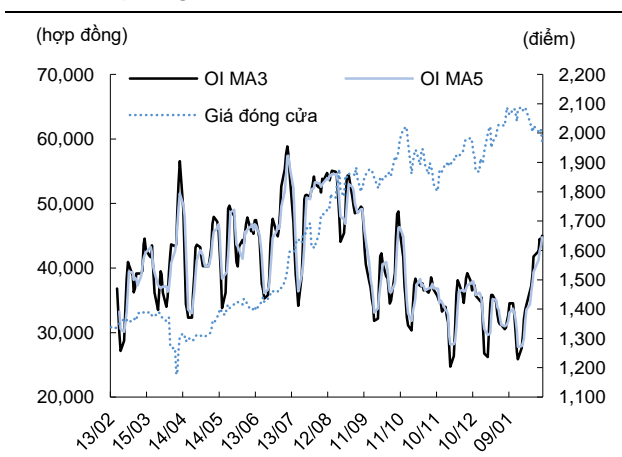
Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai



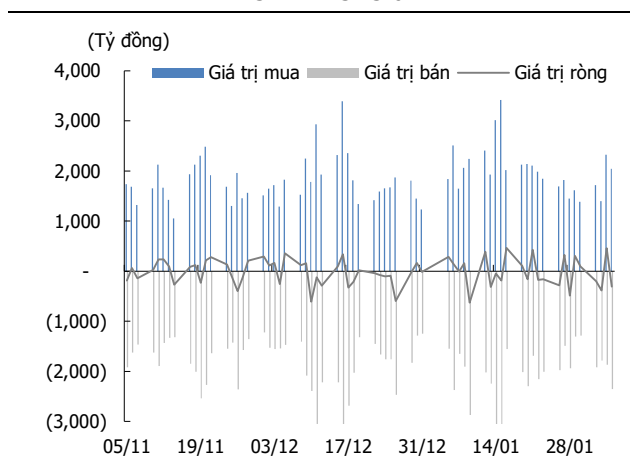
Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 4. Hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày



Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	ACB	Tài chính	120,454.6	2.1	23,450	-0.6	7.7	1.3	11.2	30.0	29,500	18,043
BCM	Becamex IDC	Tài chính	71,311.5	1.2	68,900	-4.2	20.6	3.1	0.8	1.4	83,700	49,800
BID	BIDV	Tài chính	361,600.1	6.3	51,500	-2.8	12.1	2.2	6.3	17.1	56,600	31,200
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	59,014.7	1.0	79,500	-3.0	22.0	2.4	0.9	26.4	84,500	39,100
CTG	VietinBank	CNTT	299,804.1	5.2	38,600	-2.5	8.7		14.5	26.1	43,500	23,369
FPT	FPT Corp	Dịch vụ tiện ích	168,647.2	2.9	99,000	-2.8	18.0	4.6	7.7	46.0	128,261	85,043
GAS	PV Gas	Nguyên vật liệu	270,250.4	4.7	112,000	-3.3	23.7	4.1	2.4	1.9	122,800	49,320
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Tài chính	160,000.0	2.8	40,000	-4.1	29.0	2.8	4.6	0.5	43,800	21,700
HDB	HDBank	Nguyên vật liệu	137,895.4	2.4	27,550	0.0	7.8	1.8	20.9	17.6	30,000	13,879
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	211,459.1	3.7	27,550	-2.7	13.7	1.6	34.9	24.6	30,850	17,750
MBB	MBBank	Tài chính	217,887.7	3.8	27,050	-2.7	8.1	1.6	26.1	23.2	29,500	14,735
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	114,805.7	2.0	79,400	-4.0	29.3	3.4	6.4	28.7	94,000	50,300
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	133,356.8	2.3	90,200	-1.7	18.9	4.1	6.9	47.3	94,400	45,750
PLX	Petrolimex	Bất động sản	72,932.0	1.3	57,400	-4.3	30.5	2.8	5.2	17.7	64,800	30,950
LPB	LPB	Tài chính	122,478.6	2.1	41,000	-2.8	10.7	2.6	2.0		54,700	29,000
SAB	SABECO	Năng lượng	64,256.4	1.1	50,100	-3.1	15.0	3.0	1.8	60.8	57,100	41,500
SHB	SHB	Tài chính	71,891.5	1.3	15,650	-0.9	6.0		65.1	3.1	19,450	8,331
SSB	SeABank	Dịch vụ tiện ích	47,796.0	0.8	16,800	-1.2	8.9		2.6	0.1	23,800	16,600
SSI	Chứng khoán SSI	TD thiết yếu	77,224.0	1.3	31,000	-1.7	16.3	2.0	29.0	42.7	40,214	18,764
STB	Sacombank	Tài chính	117,448.9	2.0	62,300	-2.4	19.8	2.0	12.2	23.1	66,400	32,400
TCB	Techcombank	Tài chính	246,955.5	4.3	34,850	0.9	9.7	1.5	12.1	21.7	42,500	22,300
TPB	TPBank	Tài chính	47,436.2	0.8	17,100	-1.7	6.4	1.1	9.3	28.3	21,714	10,571
VCB	Vietcombank	Tài chính	571,528.2	9.9	68,400	-3.4	16.2	2.5	7.4	23.3	78,800	52,000
VHM	Vinhomes	Tài chính	400,883.4	7.0	97,600	6.9	9.8	1.7	7.0	16.0	150,900	37,600
VIB	VIBBank	Bất động sản	58,378.7	1.0	17,150	-1.4	8.0	1.2	5.9	20.5	24,800	14,298
VIC	VinGroup	Bất động sản	1,002,554.6	17.4	130,100	7.0	72.8	6.7	6.8	11.2	190,000	19,925
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	90,178.3	1.6	166,500	0.9	44.2	4.0	1.9	16.5	220,000	77,100
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	144,415.9	2.5	69,100	-4.0	17.2	4.7	6.5	50.0	75,500	51,400
VPB	VPBank	Tài chính	217,389.5	3.8	27,400	-1.3	9.1	1.3	20.2	26.7	38,900	15,150
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	65,442.8	1.1	28,800	1.9	10.2	1.4	10.6	24.9	45,200	16,300

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2026 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.